

Số: 1217/TM-BVPHCN

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2026

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Phục hồi chức năng có nhu cầu tiếp nhận báo giá tử bảo quản sinh phẩm để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thuộc dự toán mua sắm thiết bị y tế năm 2026, với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phục hồi chức năng

Địa chỉ: Số 35 đường Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Lê Minh Tâm : Cán bộ Văn thư, Phòng TC-HC-QT.

Điện thoại: 02435585094

Email: [bvddphcn1\\_soyt@hanoi.gov.vn](mailto:bvddphcn1_soyt@hanoi.gov.vn)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư Bệnh viện Phục hồi chức năng.  
Địa chỉ: Số 35 đường Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.  
ĐT: 02435585094.

- Gửi đường bưu điện theo địa chỉ: Phòng Văn thư Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Nội. Địa chỉ: Số 35 đường Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. ĐT: 02435585094

- Nhận qua email: [bvddphcn1\\_soyt@hanoi.gov.vn](mailto:bvddphcn1_soyt@hanoi.gov.vn)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h 00 phút ngày 25/6/2026 đến trước 16h00 phút ngày 05/7/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 05/7/2026.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Thiết bị Y tế: Chi tiết bảng mô tả đính kèm **phụ lục 2;3.**

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản hàng hóa:

- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Phục hồi chức năng, số 35 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

- Yêu cầu hàng hóa được vận chuyển, bảo quản theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý III-IV năm 2026

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán một hoặc nhiều lần theo bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành. Thời

hạn thanh toán 90 ngày kể từ khi nhà cung cấp trình đầy đủ các chứng từ theo quy định.

5. Hồ sơ báo giá bao gồm:

a. Số lượng hồ sơ báo giá: 02 bộ hồ sơ.

b. Hồ sơ báo giá gồm 02 phần:

+ Phần 1: Bảng giá: Đơn vị báo giá chỉ nêu tên danh mục kèm thông tin giá ở phần này, không nêu chỉ tiêu kỹ thuật hàng hóa. (Mẫu số 01)

+ Phần 2: Bảng đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu mời chào giá (Mẫu số 02) kèm tài liệu liên quan.

- Tài liệu kỹ thuật có liên quan:

+ Catalogue, datasheet, .... bản tiếng Anh và Tiếng Việt: 01 bản in và bản mềm

+ Chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất và thiết bị (ISO 13485 / ISO 9001 / CE / EC / FDA / MDR, ....) và các tài liệu khác tương đương (nếu có): 01 bản in.

+ 01 USB chứa nội dung Bảng giá, Bảng đáp ứng kỹ thuật mời chào giá và các tài liệu kỹ thuật có liên quan (File word/File excel; file pdf...)

*Lưu ý: Các đơn vị báo giá cần cung cấp bảng đáp ứng kỹ thuật, tham chiếu kèm các tài liệu để chứng minh thiết bị chào giá đáp ứng với yêu cầu cấu hình, chỉ tiêu kỹ thuật theo yêu cầu mời chào giá hoặc đề xuất điều chỉnh tương đương hoặc tốt hơn. Các file mềm đáp ứng kỹ thuật cần được gửi vào email và đính kèm USB theo báo giá; đồng thời gửi các Hợp đồng cung cấp hàng hóa đã thực hiện trong thời gian 12 tháng hoặc Quyết định trúng thầu trong 12 tháng (nếu có). Các báo giá không có tham chiếu (theo mẫu số 02) kèm các tài liệu để chứng minh có thể sẽ không được xem xét.*

6. Các thông tin khác:

- Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá;

- Hàng hóa mới 100%.

- Cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ), tờ khai hải quan và các giấy tờ chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa.....

- Điều kiện đảm bảo khác: nếu có

- Giá bán hàng hóa là trọn gói đã bao gồm các loại thuế, phí, công vận chuyên.....

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo)
- Đăng tải Hệ thống đấu thầu, Website của Bệnh viện;
- Lưu: VT, Dược-VTYT, TCKT.

  
**GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Thị Minh Hải**

# PHỤ LỤC 01: CÁC BIỂU MẪU HỒ SƠ BÁO GIÁ

Mẫu số 01

(Kèm theo thư mời báo giá số 1247/TM-BVPHCN ngày 25/6/2026 của Bệnh viện Phục hồi chức năng)

## BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

**Kính gửi: Bệnh viện Phục hồi chức năng**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Phục hồi chức năng, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] – Mã số thuế: .....

Báo giá cho các hàng hoá như sau:

STT	Tên hàng hóa theo yêu cầu báo giá <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model <sup>(3)</sup>	Hãng sản xuất <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Mã HS (nếu có) <sup>(7)</sup>	Số lượng <sup>(8)</sup>	Đơn vị tính <sup>(9)</sup>	Đơn giá trước thuế, phí, lệ phí, ... <sup>(10)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(11)</sup>	Thuế, phí, lệ phí <sup>(12)</sup>	Đơn giá sau thuế <sup>(13)</sup>	Thành tiền sau thuế <sup>(14)</sup> (VND)
1	Hàng hóa I												

1. Giá trên đã bao gồm tất cả các chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản liên quan và các loại thuế (VAT), phí theo quy định của pháp luật;

2. Các hồ sơ gửi kèm:

- Catalog gốc, tài liệu kỹ thuật của hãng sản xuất tham chiếu đáp ứng kỹ thuật.

- Hồ sơ tính hợp lệ của hàng hóa còn hiệu lực (Giấy phép nhập khẩu (nếu có); Giấy ủy quyền bán hàng đối với các hàng hóa là trang thiết bị y tế; ISO 13485; Chứng chỉ CE hoặc FDA hoặc tương đương đối với thiết bị chính; các giấy tờ hợp pháp khác có liên quan)

3. Báo giá này có hiệu lực trong vòng 120 ngày, kể từ ngày .../.../...

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu trong đương kháng; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các trang thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

5. Thông tin liên hệ của đơn vị báo giá: [ghi rõ thông tin người phụ trách làm báo giá]

....., ngày.... tháng.....năm.....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**<sup>(12)</sup>

(Ký tên, đóng dấu)

#### **Ghi chú:**

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model của thiết bị tương ứng với chủng loại thiết bị ghi tại cột “Danh mục thiết bị”.
- (4), (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể hãng sản xuất, năm sản xuất và xuất xứ của thiết bị.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị (nếu có).
- (8), (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng, đơn vị tính nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá (trước thuế) tương ứng với từng thiết bị bằng đồng Việt Nam (VND).
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, bằng đồng Việt Nam (VND).
- (12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi rõ thuế, phí, lệ phí cho thiết bị, bằng đồng Việt Nam (VND).
- (13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi rõ đơn giá (sau thuế) cho từng thiết bị, đã bao gồm toàn bộ các chi phí, thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác, bằng đồng Việt Nam (VND).
- (14) Thành tiền sau thuế: bằng đồng Việt Nam (VND).
- (15) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

**Mẫu số 02**  
**BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT**  
 (Kèm theo Báo giá số .... ngày .... tháng .... năm 2026)

Tên công ty:

(Ghi chú: làm riêng từng bảng đáp ứng cho từng thiết bị)

Thiết bị 1: [STT theo yêu cầu báo giá] – [Tên danh mục]

STT (theo STT tại phụ lục 02)	NỘI DUNG YÊU CẦU (Cấu hình, yêu cầu kỹ thuật dự thảo tại phụ lục 03)	[Thiết bị đáp ứng]			
		(Mã ký hiệu, hãng sản xuất, nước sản xuất)	Trích dẫn tài liệu tham chiếu (2)	Tự đánh giá (Đạt/Không đạt) (3)	Đề xuất cấu hình tương đương (4)
I	YÊU CẦU CHUNG				
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH Yêu cầu liệt kê rõ cấu hình nào đi kèm hệ thống chính, cấu hình nào mua ngoài.				
III	YÊU CẦU TÍNH NĂNG KỸ THUẬT				
IV	YÊU CẦU KHÁC				

Thiết bị 2: [STT theo yêu cầu báo giá] + [Tên danh mục]

.....

- (1) Ghi chính xác thông số kỹ thuật theo đúng thông số của hàng hóa chào giá, các thông số kỹ thuật này có thể không hoàn toàn trùng khớp với yêu cầu kỹ thuật dự thảo tại phụ lục 03. Có thể báo giá các tính năng kỹ thuật chi tiết hơn so với yêu cầu kỹ thuật dự thảo tại phụ lục 03 để Chủ đầu tư có điều kiện chọn được những thiết bị phù hợp hơn.
- (2) Ghi rõ tên tài liệu, số trang tham chiếu và trích dẫn nội dung cụ thể trong tài liệu tham chiếu (bản gốc) thể hiện tính đáp ứng của hàng hóa trên từng nội dung yêu cầu.
- (3) Tự đánh giá thông số kỹ thuật theo đúng thông số của hàng hóa chào giá. Nếu đáp ứng hoặc tốt hơn so với thông số ở nội dung yêu cầu thì đánh giá “đạt”, nếu không đáp ứng so với thông số ở nội dung yêu cầu thì đánh giá “không đạt”.
- (4) Nếu thông số kỹ thuật của thiết bị chào giá không đạt so với yêu cầu đưa ra, đề xuất cấu hình, thông số kỹ thuật tương đương và giải thích ý nghĩa của thông số kỹ thuật đó đối với chất lượng, công dụng của thiết bị để Chủ đầu tư xem xét điều chỉnh phù hợp.

### **Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**PHỤ LỤC 02: DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ**  
**Dự toán: Mua sắm thiết bị y tế năm 2026**

<b>STT</b>	<b>Tên thiết bị y tế</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>
6	Tủ bảo quản sinh phẩm (Tủ lạnh bảo quản các loại)	Cái	1

**PHỤ LỤC 03: CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT CHI TIẾT**  
**Dự toán: Mua sắm thiết bị y tế năm 2026**

**6. Tủ bảo quản sinh phẩm (Tủ lạnh bảo quản các loại)**

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU
<b>I</b>	<b>YÊU CẦU CHUNG</b>
1	Năm sản xuất: Năm 2025 trở về sau, mới 100%
2	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc ISO 9001 hoặc tương đương
3	Nguồn điện: Sử dụng điện áp tại Việt Nam
4	Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 20^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 60\%$
<b>II</b>	<b>YÊU CẦU CẤU HÌNH</b>
	<b>Tủ bảo quản sinh phẩm kèm phụ kiện tiêu chuẩn, tối thiểu bao gồm:</b>
1	Máy chính: Tủ bảo quản sinh phẩm: 01 cái
2	Bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ
3	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ
<b>III</b>	<b>YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT</b>
	Tủ dạng đứng có 02 khoang bảo quản gồm khoang mát và khoang đông.
	Dung tích tổng danh định: $\geq 380$ lít.
	Dung tích sử dụng khoang mát: $\geq 180$ lít.
	Dung tích sử dụng khoang đông: $\geq 55$ lít.
	Dải nhiệt độ cài đặt ngăn mát từ: $\leq +3^{\circ}\text{C}$ đến $\geq +15^{\circ}\text{C}$
	Dải nhiệt độ cài đặt ngăn đông: $\leq -20^{\circ}\text{C}$ đến $\geq -9^{\circ}\text{C}$
	Có hệ thống làm lạnh cưỡng bức hoặc công nghệ làm lạnh tương đương giúp phân bố nhiệt độ ổn định.
	Có rã đông tự động
	Bảng điều khiển hoặc màn hình hiển thị nhiệt độ cảm ứng $\geq 2.4$ inch
	Có cảnh báo bằng âm thanh và hình ảnh khi có sự cố
	Có cảnh báo mất điện
	Có $\geq 4$ kệ có thể điều chỉnh trong ngăn mát và $\geq 3$ ngăn kéo trong ngăn đông
	Tải trọng kệ: $\geq 30$ kg/kệ hoặc tương đương.
	Có đèn chiếu sáng bên trong khoang mát và ngăn đông

	Môi chất làm lạnh R600a h hoặc R290 hoặc môi chất lạnh thân thiện môi trường tương đương
	Độ ồn: $\leq 50$ dB
	Truy xuất dữ liệu: qua cổng USB hoặc tương đương
<b>IV</b>	<b>YÊU CẦU KHÁC</b>
1	Thời gian giao hàng: $\leq 90$ ngày. Địa điểm giao hàng: tại nơi sử dụng. Nhà thầu cung cấp thiết bị chịu trách nhiệm lắp đặt thiết bị tại vị trí được yêu cầu và chịu toàn bộ các chi phí vận chuyển, lắp đặt, thuế, phí, kiểm định, giám định, kiểm xạ thiết bị, đào tạo, hướng dẫn sử dụng, ... (nếu có)
2	Thời gian bảo hành: $\geq 12$ tháng kể từ khi ký kết biên bản bàn giao, nghiệm thu với bên mua, bên bán phải thực hiện bảo trì/hiệu chuẩn theo quy định của nhà sản xuất. Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành $\leq 06$ tháng/lần. Có danh sách bảo trì theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Phải có đội ngũ bảo hành tại Việt Nam.
3	Đào tạo chuyên gia công nghệ: Tại nơi sử dụng.
4	Thời gian có mặt để giải quyết sự cố kỹ thuật $\leq 48$ giờ kể từ khi nhận được thông báo.
5	Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế tối thiểu 8 năm.
6	Có bảng báo giá các phụ tùng, linh kiện thay thế không thay đổi tối thiểu 5 năm sau thời gian bảo hành.
<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG YÊU CẦU</b>
<b>I</b>	<b>YÊU CẦU CHUNG</b>
1	Năm sản xuất: Năm 2025 trở về sau, mới 100%
2	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc ISO 9001 hoặc tương đương
3	Nguồn điện: Sử dụng điện áp tại Việt Nam
4	Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 20^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 60\%$
5	Xuất xứ (máy chính): G7 hoặc châu Âu
<b>II</b>	<b>YÊU CẦU CẤU HÌNH</b>
	<b>Tủ bảo quản sinh phẩm kèm phụ kiện tiêu chuẩn, tối thiểu bao gồm:</b>
1	Máy chính: Tủ bảo quản sinh phẩm: 01 cái
2	Bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ
3	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ
<b>III</b>	<b>YÊU CẦU CHỈ TIÊU KỸ THUẬT</b>
	Kiểu tủ đứng, cửa kính, cho phép quan sát mẫu/hàng hóa bên trong.

	Tổng dung tích: $\geq 350$ lít;
	Kích thước ngoài phù hợp vị trí lắp đặt: rộng $\leq 600$ mm, sâu $\leq 700$ mm,
	Dải nhiệt độ từ $\leq 3^{\circ}\text{C}$ đến $\geq 10^{\circ}\text{C}$
	Làm lạnh cưỡng bức hoặc công nghệ làm lạnh tương đương giúp phân bố nhiệt độ ổn định.
	Có chức năng rã đông tự động.
	Có cảnh báo âm thanh hoặc hình ảnh
	Có cảnh báo mất điện, cảnh báo nhiệt độ cao/thấp, cảnh báo mở cửa hoặc cảnh báo lỗi đầu dò.
	Có màn hình hiển thị, nút cảm ứng
	Có cổng truy xuất dữ liệu hoặc kết nối dữ liệu phục vụ theo dõi nhiệt độ/cảnh báo
	Có đèn chiếu sáng bên trong tủ.
	Cửa có khóa
	Kệ có thể điều chỉnh $\geq 3$ kệ
	Tải trọng mỗi kệ $\geq 30$ kg/kệ.
	Môi chất làm lạnh R600a h hoặc R290 hoặc môi chất lạnh thân thiện môi trường tương đương
<b>IV</b>	<b>YÊU CẦU KHÁC</b>
1	Thời gian giao hàng: $\leq 90$ ngày. Địa điểm giao hàng: tại nơi sử dụng. Nhà thầu cung cấp thiết bị chịu trách nhiệm lắp đặt thiết bị tại vị trí được yêu cầu và chịu toàn bộ các chi phí vận chuyển, lắp đặt, thuế, phí, kiểm định, giám định, kiểm xạ thiết bị, đào tạo, hướng dẫn sử dụng, ... (nếu có)
2	Thời gian bảo hành: $\geq 12$ tháng kể từ khi ký kết biên bản bàn giao, nghiệm thu với bên mua, bên bán phải thực hiện bảo trì/hiệu chuẩn theo quy định của nhà sản xuất. Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành $\leq 06$ tháng/lần. Có danh sách bảo trì theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Phải có đội ngũ bảo hành tại Việt Nam.
3	Đào tạo chuyên giao công nghệ: Tại nơi sử dụng.
4	Thời gian có mặt để giải quyết sự cố kỹ thuật $\leq 48$ giờ kể từ khi nhận được thông báo.
5	Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế tối thiểu 8 năm.
6	Có bảng báo giá các phụ tùng, linh kiện thay thế không thay đổi tối thiểu 5 năm sau thời gian bảo hành.